

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2000, tại Bắc Ninh; địa chỉ nơi cư trú: khu Phúc Tinh, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Phạm Thị T có vợ là H-Yat N và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92E/QĐ-XPHC ngày 24/4/2022 của Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh nhau, mức phạt 4.250.000 đồng, đã nộp phạt ngày 12/5/2022; bị tạm giữ từ ngày 26/7/2022 đến ngày 04/8/2022 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị H-Phuri A; địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea ĐRong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Chị H-Ziêu N; địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea ĐRong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Chị H-Bông N; địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea Đrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại:* Ông Tạ Ngọc Vân - Luật sư Văn phòng luật sư Tạ Vân và Cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Y-Bhuă K, sinh năm 1977 (là cha của chị H-Phuri A); địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea Đrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Y-Nhân A, sinh năm 1981 (là cha của chị H-Bông N); địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea Đrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị H-Lêc A, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn Tah, xã Ea Đrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2022, Ngô Văn T bàn với vợ là H-Yat N, trú tại Buôn Tah, xã Ea Đrong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tìm các cô gái ở cùng quê đưa về tỉnh Bắc Ninh để bao nuôi nhằm mục đích cung cấp nhân viên cho các quán Karaoke trên địa bàn, hưởng tiền chênh lệch dịch vụ từ công việc của họ. Để các cô gái tin tưởng, đồng ý cùng mình về tỉnh Bắc Ninh, H-Yat N hứa hẹn với họ sẽ được làm việc tại quán Karaoke của vợ chồng mình, với mức thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Vào ngày 27/6/2022 và ngày 12/7/2022, H-Yat N đã đưa được 04 cô gái cùng nơi cư trú với mình, gồm: H-Phuri A; H-Ziêu N; H-Bông N và H-Lêc A về Bắc Ninh. Cụ thể: Ngày 27/6/2022, H-Yat N đưa H-Phuri A và H-Ziêu N được đi xe khách từ Đắk Lắk đến tối ngày 29/6/2022 thì về đến Bắc Ninh, sau đó cả hai được T đưa đến nhà nghỉ Anh Đức thuộc địa bàn huyện Từ Sơn. Ngày 01/7/2022, T nói H-Phuri A và H-Ziêu N phải đi Bắc Giang làm việc vì quán Karaoke của vợ chồng T chưa mở, theo đó H-Phuri A và H-Ziêu N được vợ chồng T đưa đến quán Karaoke Ánh Sáng ở thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giao cho chủ quán là Hoa Thị Huyền, sinh năm 1991, trú tại xã Châu Minh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Huyền đã chuyển tiền chi phí đi lại, sinh hoạt của H-Phuri A và H-Ziêu N 5.000.000 đồng cho T qua tài khoản Ngân hàng. Ngày 12/7/2022, H-Yat N đưa H-Bông N và H-Lêc A từ Đắk Lắk về Bắc Ninh rồi đưa về căn hộ số 1504 tầng 15 toà nhà chung cư Môi trường Xanh ở phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do vợ chồng T thuê từ ngày 06/7/2022 để sử dụng làm chỗ ở cho các nhân viên. Toàn bộ chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt của nhân viên đều do vợ chồng T chi trả. Chị H-Lêc A ở đây được 02 ngày thì gia đình có việc nên đã về quê. H-Phuri A và H-Ziêu N làm việc tại quán Karaoke Anh Sáng từ ngày 01/7/2022 đến ngày 16/7/2022, thấy ít việc không có thu nhập nên H-Phuri A liên lạc với T nói muốn tìm việc chỗ khác.

T sử dụng tài khoản “Tuan Ng” truy cập vào trang “Tuyển nhân viên karaoke miền bắc” trên trang mạng facebook đăng thông tin “có ba bạn nữ muốn tìm việc”, sau đó có tài khoản “Kim Nguyễn” phản hồi, giao dịch (nhắn tin, gọi điện thoại qua Messenger) với T thống nhất việc mua H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N để đưa về quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng làm gái mại dâm với giá 10.000.000 đồng/người. T nói với H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N đã tìm được việc làm cho ba người tại quán hát ở quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng mà không đề cập gì về việc bán dâm nên cả ba đều đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, người của “Kim Nguyễn” là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978, trú tại thôn Hoàng Tranh, xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ, Hưng Yên (là lái xe taxi) liên hệ với T rồi đến đón người tại khu Chung cư Cur Môi Trường Xanh và quán Karaoke Ánh Sáng. Sau khi đón được đủ 03 người, H chuyển cho T số tiền 30.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng. T chuyển trả cho Hoa Thị H, chủ quán Ánh Sáng số tiền 7.000.000 đồng là tiền chi phí trong thời gian H-Phuri A, H-Ziêu N ăn ở sinh hoạt tại quán.

Sau đó, Hạ lái xe chở H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N về thành phố Hải Phòng, khi về đến nhà của Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1995 số 82 đường Đình Đoài, phường Hải Sơn, Đồ Sơn, Hạ bàn giao H-Phuri A, H-Ziêu N cho Đ, rồi tiếp tục đưa H-Bông N đến nhà nghỉ Quang Huy, đồng thời Đ cũng thuê xe taxi đưa H-Phuri A và H-Ziêu N đến nhà nghỉ Nam Ninh đều ở Khu 2, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Tại nhà nghỉ Nam Ninh và Quang Huy, cả ba cô gái đều bị ép đi bán dâm, nhưng do H-Ziêu N bị bệnh ngoài da nên chưa phải tiếp khách. Ngày 20/7/2022, H-Bông N nói với chủ nhà nghỉ là Vũ Thị Th không muốn làm việc ở đây, nếu không cho về thì sẽ báo Công an nên chủ nhà nghỉ đã cho H-Bông N về quê. Sau khi về nhà, H-Bông N đã báo tin cho gia đình H-Phuri A, H-Ziêu N biết. Ngày 21/7/2022, bố của H-Phuri A là ông Y-Bhuở K, sinh năm 1977 đã trình báo tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng về việc con gái ông bị lừa bán về quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng làm gái bán dâm. Sau đó, Bộ đội biên phòng thành phố Hải Phòng đã phối hợp Công an thành phố Hải Phòng giải cứu thành công H-Ziêu N và H-Phuri A. Tiến hành Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T thu giữ 02 túi nilon màu trắng có bán dính chất bột màu trắng; 02 thẻ cứng và tờ tiền polime mệnh giá 10.000 được cuộn thành dạng ống; 01 cân tiểu ly. T tự nguyện giao nộp 23.000.000 đồng là số tiền hưởng lợi còn lại sau khi bán người. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ các điện thoại cá nhân của Ngô Văn T, Nguyễn Thị Lan A, là quản lý nhà nghỉ Nam Ninh và Nguyễn Hữu Đ. Tiến hành cho Ngô Văn T đăng nhập tài khoản facebook của mình còn thu giữ được nội dung liên lạc giữa tài khoản “Kim Nguyễn” và Ngô Văn T thể hiện giao dịch thoả thuận mua bán người.

Tại kết luận số 538/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột bám dính trong mẫu 02 vỏ túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tại Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 18/11/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: đối với điện thoại của Ngô Văn T không trích xuất được dữ liệu do điện

thoại trong trạng thái “Iphone bị khoá cho chủ sở hữu” tại thời điểm giám định; đối với điện thoại của Nguyễn Hữu Đ có tìm thấy 50 cuộc gọi, 46 tin nhắn tức thì được lưu trong máy và điện thoại của Nguyễn Thị Lan A tìm thấy 29 tập tin Email, 234 cuộc gọi, 102 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Messenger, 01 cuộc hội thoại Native Messages, 22 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo đều không phát hiện được các thông tin liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra:

Ngô Văn T khai nhận hành vi đã bán H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N cho người có tên tài khoản facebook “Kim Nguyễn” với giá 30.000.000 đồng để đưa ba người này về quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng làm gái bán dâm. Việc giao dịch giữa T và “Kim Nguyễn” về giá cả cũng như việc giao người, nhận tiền đều được nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Messenger, T không biết họ tên đầy đủ và chưa từng gặp mặt “Kim Nguyễn”. T chỉ biết Nguyễn Hữu H là người của “Kim Nguyễn” cử đến đón, đưa người về Hải Phòng và chuyển tiền cho T qua tài khoản ngân hàng. Ngày 18/7/2022, sau khi nhận được thông tin của H-Phuri A nói về việc phải đi bán dâm nên không muốn làm, đồng thời bảo T phải đem 32 triệu đồng về Hải Phòng chuộc người thì T đã liên lạc (nhắn tin) trách “Kim Nguyễn” về việc bắt H Phuri A đi bán dâm sớm. Vợ T là H-Yat N không biết gì về giao dịch mua bán H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N giữa T với “Kim Nguyễn”. Về số ma túy bị thu giữ tại căn hộ của T ở chung cư Môi Trường Xanh, T khai: số ma túy trên là của T mua của người không quen biết về sử dụng, T có hướng dẫn H-Bông N và H-Lêc A sử dụng, nhưng không nhớ hai người này có sử dụng không.

Về việc giao nhận, chuyển tiền để đưa H-Phuri A, H-Ziêu N, H-Bông N từ Bắc Ninh và Bắc Giang về Đồ Sơn, Hải Phòng, quá trình điều tra, Nguyễn Hữu H khai: Do làm nghề lái xe taxi (không đăng ký hoạt động) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nên H có quen biết với một nữ giới tên Tuyền có nick facebook “Kim Nguyễn”, H chỉ biết Tuyền từng làm tại một số quán Karaoke trên địa bàn tỉnh Hưng Yên vì Tuyền là khách quen thường xuyên đi taxi của H và đã có một số lần H chuyển giúp tiền qua tài khoản ngân hàng cho Tuyền. Chiều 16/7/2022, Tuyền sử dụng nick facebook "Kim Nguyễn" liên lạc thuê H đến Bắc Ninh đón người rồi cho H số điện thoại của T để trực tiếp liên hệ. Sau khi H giao H-Phuri A, H-Ziêu N, thì Đ đã đưa cho H 2.000.000 đồng tiền cước xe. Về việc chuyển tiền cho T, H khai: sau khi gửi ảnh và được Kim Nguyễn xác nhận đúng người cần đón, tài khoản của H nhận được 20.700.000 đồng từ tài khoản “Nguyen Thi Lai” và 20.000.000 đồng từ tài khoản “Nguyen Huu Dat”. Theo lời căn dặn của Tuyền, thì sau khi đón đủ ba người H thực hiện thao tác chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của T, số tiền còn lại H nhận vay Tuyền 10.000.000 đồng và chi phí đi lại.

Về hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ Nam Ninh và Quang Huy, theo lời trình bày của H-Phuri A, H-Ziêu N, thì: sau khi được đưa về nhà nghỉ Nam Ninh, ngày hôm sau Nguyễn Thị Lan Anh bắt H-Phuri A, H-Ziêu N phải đi bán dâm. Do cả hai không đồng ý nên Lan Anh gọi Đ đến giải quyết, tại đây Đ nói với H-Phuri A, H-Ziêu N công việc ở đây là phải bán dâm, sau đó Đ gọi điện thoại cho

bạn gái tên Hương (do nghe thấy có người gọi là Hương) rồi chuyển máy cho H-Phuri A nói chuyện. Thấy Hương nói nếu không đi bán dâm thì phải bảo T trả lại số tiền 32.000.000 đồng mà Hương đã bỏ ra mua nên H-Phuri A đã liên lạc với T thông báo và được T nói cho biết chỉ nhận được 10.000.000 đồng, sau đó không có phản hồi nào khác. Đến ngày 18/7/2022, H cùng Đ đến nhà nghỉ Nam Ninh, tiếp tục nói chuyện nếu không chịu bán dâm sẽ chuyển đi quán khác bị đối xử tệ hơn, có thể bị đánh đập nên cả hai đã miễn cưỡng đồng ý. Trong hai ngày 18, 19/7/2022 H-Phuri A đã 04 lần phải đi bán dâm tại các quán Karaoke Melody và Osaka (không nhớ rõ địa chỉ) trên địa bàn quận Đồ Sơn, còn H-Ziêu N do đang bị bệnh ngoài da nên chưa phải tiếp khách (bút lục 338-358, 361-378).

Nguyễn Hữu Đ khai: Khoảng cuối tháng 6/2022, Đ quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với một nữ giới tên Tuyền có tên Facebook "Kim Nguyễn", tên Zalo "Kim Tuyền". Ngày 16/7/2022, Tuyền liên lạc hỏi vay Đ 20.000.000 đồng bảo chuyển đến tài khoản tên Nguyen Huu H, đồng thời nói với Đ về việc có 02 người bạn muốn làm nhân viên quán Karaoke tại Đồ Sơn. Đến tối cùng ngày có một người nam giới lái xe ô tô đưa H-Phuri A, H-Ziêu N, sau khi thanh toán cho người lái xe 2.000.000 đồng thì Đ bắt taxi đưa cả hai đến nhà nghỉ Nam Ninh ở Đồ Sơn. Đat trao đổi với bà Nguyễn Thị Ch (chủ nhà nghỉ) cho H-Phuri A, H-Ziêu N làm việc tại đây. Đến ngày 17/7/2022, Đat đến nhà nghỉ Nam Ninh thì thấy bà C nói không muốn nhận H Phuri A, H-Ziêu N vào làm việc vì có ngoại hình xấu nên Đ gọi cho Tuyền thông báo rồi đưa điện thoại cho H-Phuri A nói chuyện với Tuyền, Đ không rõ hai người nói chuyện gì. Ngày 18/7/2022, Tuyền cùng Đ đến nhà nghỉ Nam Ninh, Đat nghe thấy Tuyền đang mắng chửi 02 người này nhưng không để ý nội dung gì, sau đó Tuyền bảo với Đ và Nguyễn Thị Lan A (quản lý nhà nghỉ) cho H-Phuri A, H-Ziêu N ở tạm vài hôm. Đến ngày 21/7/2022, Lan A gọi cho Đ bảo đến đón người đi vì có thông tin Công an kiểm tra hộ khẩu nên Đ cùng Tuyền gọi taxi chở H-Phuri A, H-Ziêu N đi Hà Nội để bắt xe khách về quê, sau đó Tuyền cũng đi đâu không rõ, đến nay không liên lạc được.

Vũ Thị T (tức Trang, quản lý nhà nghỉ Quang Huy), khai: thông qua Nguyễn Hữu Đ, T gặp và biết bạn gái Đ tên là Tuyền, hai bên có kết bạn và trao đổi với nhau qua tài khoản Zalo. Ngày 16/7/2022, Tuyền liên lạc với Thẩm nói có đưa em muốn xin làm tại nhà nghỉ Quang Huy và được Thẩm đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 17/7/2022, Thẩm đón người nữ giới (không rõ tên) đưa vào phòng tắm rửa thay quần áo, sau đó dẫn đi ăn đêm. Ngày hôm sau thấy người này nói không muốn làm nên T đã gọi taxi cho về. Sau này qua thông tin đại chúng Thẩm biết người phụ nữ trên đã bị bán về Hải Phòng. Thẩm không liên quan đến việc mua bán người và không tổ chức cho người nữ này đi bán dâm ở đâu.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Ngô Văn T phạm tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Ngô Văn T phạm tội “Mua bán người”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều

38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 10 năm tù đến 11 năm tù; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tịch thu của bị cáo 7.000.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước; xử lý vật chứng theo quy định; về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho mỗi bị hại 25.000.000 đồng vì mức bồi thường đó là phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo phải nộp án phí và được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở về với con và với xã hội. Bị cáo đồng ý bồi thường cho mỗi bị hại số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh mua bán người là đúng đắn. Ngoài ra, các bị hại đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại và bị cáo chấp nhận bồi thường cho mỗi bị hại số tiền 25.000.000 đồng bao gồm cả thiệt hại mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu theo đề xuất của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Khoản bồi thường thiệt hại nêu trên là nhỏ mặc dù thực tế các bị hại và gia đình các bị hại đã phải chi phí nhiều hơn nữa. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này với mức bồi thường là phù hợp. Đây cũng thể hiện sự thành khẩn, ăn năn, hối cải của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Y-Bhuã Ktla là cha đẻ chị H-Phuri A và ông Y-Nhân A là cha đẻ chị H-Bông N đều thống nhất đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại. Đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám xét; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngô Văn T đã có hành vi giao dịch, thỏa thuận với người có tên tài khoản facebook “Kim Nguyễn” chuyển giao 03 người

phụ nữ, gồm chị H-Phuri A, chị H-Bông N và chị H-Ziêu N về khu vực quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng để nhận số tiền 10.000.000 đồng/người, tổng số tiền bị cáo T được hưởng lợi là 30.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Mua bán người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 150 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội đối với 03 người nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “*Đối với từ 02 người đến dưới 05 người*”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến nhân phẩm con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong nhân dân. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và đánh nhau nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo vi phạm Luật Phòng, chống mua bán người; đồng thời thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 150 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[5] Biện pháp tư pháp: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thu lời bất chính số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 23.000.000 đồng. Nay tịch thu của của cáo 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại H-Phuri A, H-Bông N và H-Ziêu N mỗi người yêu cầu bị cáo phải bồi thường 100.000.000 đồng. Ông Y-Bhuở K, cha đẻ chị H-Phuri A yêu cầu bồi thường số tiền 20.600.000 đồng chi phí trong quá trình đi đón các bị hại. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của các bị hại. Theo quy định tại các điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu bồi thường của mỗi bị hại tương đương với mười lần mức lương cơ sở là 14.900.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho mỗi bị hại 25.000.000 đồng bao gồm toàn bộ thiệt hại và các chi phí phát sinh. Ông Y-Bhuở Ktla và ông Y-Nhân A đồng ý với sự tự nguyện của bị cáo. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho mỗi bị hại 25.000.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 27.000.000 đồng và 10.000 đồng, 01 điện thoại Iphone XS Max của Ngô Văn T. Tịch thu tiêu hủy 02

túi nilon, 01 cân tiểu ly. Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 chứng minh nhân dân, trả lại chị H Yat N 01 chứng minh nhân dân.

[8] Trong vụ án này:

- Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Ngô Văn T tại phòng 1504 chung cư Môi trường xanh, theo tố cáo của H-Bông N và H-Lêc A, thì T đã hướng dẫn cho các chị sử dụng ma túy để tiếp khách, hôm đó có bạn của T là Trần Ngọc K cùng sử dụng, có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, không xác định được trọng lượng ma túy mà T tàng trữ và không xác định được thời điểm cụ thể mà Trần Ngọc K, H-Bông N, H-Lêc A sử dụng ma túy tại nhà của T để thực hiện việc xét nghiệm có dương tính với thành phần nào của ma túy hay không nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với việc Ngô Văn T giới thiệu, đưa H-Phuri A, H-Ziêu N đến làm việc tại quán Karaoke Ánh Sáng đều được sự đồng ý thỏa thuận của các bên về công việc cũng như các khoản chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt của H-Phuri A, H-Ziêu N nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

- Đối với hành vi của Nguyễn Hữu H, là người đón H-Phuri A, H-Ziêu N về H-Bông N đưa về Hải Phòng, đồng thời chuyển 30.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho Ngô Văn T và hành vi của Nguyễn Hữu Đạt chuyển 20.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng cho Hạ, đồng thời nhận H-Phuri A, H-Ziêu N do H bàn giao vào ngày 16/7/2022. Để có căn cứ làm rõ mức độ liên quan, vai trò của H và Đ trong vụ án, cần phải xác minh làm rõ đối tượng Tuyền, có nick facebook “Kim Nguyễn”; nick Zalo “Kim Tuyền” là người trực tiếp giao dịch mua các chị H-Phuri A, H-Ziêu N và H-Bông N với bị can Ngô Văn T. Tài liệu điều tra đến nay chưa làm rõ được căn cước, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ theo thủ tục giải quyết nguồn tin về tội phạm khác.

- Đối với việc H-Phuri A, H-Bông N và H-Ziêu N tố cáo bị ép bán dâm trong thời gian ở nhà nghỉ Nam Ninh và Quang Huy, tài liệu điều tra đến nay không làm rõ được địa điểm bán dâm và người mua dâm nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn T** 11 (Mười một) năm tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ngô Văn T 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, bị cáo Ngô Văn T bồi thường cho chị H-Phuri A, chị H-Bông N và chị H-Ziêu N mỗi người 25.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu của bị cáo số tiền 7.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

4.1. Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 túi nilon nhỏ; 01 thẻ nhựa cứng của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ nhựa cứng màu nâu có chữ Charles Keith in trên thẻ; 01 cân tiểu ly hình chữ nhật.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357271097182717.

4.2. Xử lý vật chứng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 03/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, như sau: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 23.000.000 đồng.

4.3. Xử lý vật chứng theo Giấy nộp tiền mặt ngày 10/3/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, như sau: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng.

4.4. Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 chứng minh nhân dân, trả lại chị H Yat N 01 chứng minh nhân dân (Vật chứng hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án sẽ được Tòa án nhân dân bàn giao cho Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng khi bản án có hiệu lực pháp luật).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại (đối với các khoản tiền phải trả cho bị hại) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn